

Số: 607/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 23 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ các điều 212, 213, 366, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 526/2022/HNST ngày ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đinh Hoàng Thảo U, sinh năm 1980
- Ông Lâm Trần T, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: căn hộ 11.04 chung cư số 67 đường H, phường H, quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Hoàng Thảo U và ông Lâm Trần T thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Lâm Trần T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà Đinh Hoàng Thảo U và ông Lâm Trần T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 02 con chung tên Lâm Hoàng Gia T, sinh ngày 20/10/2009 và Lâm Trần Gia H, sinh ngày 28/5/2013. Hai bên thoả thuận giao con chung Lâm Hoàng Gia T, sinh ngày 20/10/2009 và Lâm Trần Gia H, sinh ngày 28/5/2013 cho ông Lâm Trần T nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Đinh Hoàng Thảo U do ông T không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Hoàng Thảo U và ông Lâm Trần T xác nhận tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng ông T và bà U phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035544 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Trần T và bà Đinh Hoàng Thảo U thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Đinh Hoàng Thảo U và ông Lâm Trần T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2008, quyển số 4 do Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh L cấp ngày 14/11/2008) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Lâm Trần T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lâm Hoàng Gia T, sinh ngày 20/10/2009 và Lâm Trần Gia H, sinh ngày 28/5/2013. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Đinh Hoàng Thảo U do ông T không có yêu cầu. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà U trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà U lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Hoàng Thảo U và ông Lâm Trần T cùng xác nhận tự thỏa thuận giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lâm Trần T và bà Đinh Hoàng Thảo U phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035544 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Bà U và ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPH;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND xã L, thành phố B, tỉnh L (để ghi vào sổ ghi chú);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiền).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa